

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 16 - 11 - 2023

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang;

Các Thẩm phán: Ông Hàng Lâm Viên;

Bà Phạm Thị Anh Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2023/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐ-PT ngày 31/10/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn S, sinh năm: 1970 (Có mặt).

HKTT: Khu phố H, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Địa chỉ: Khu phố K, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn S là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1993. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ ông có tính hay ghen, mỗi lần ông đi nhậu về vợ lại nói ông từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích. Đến tháng 02/2022 ông chuyển ra ngoài rẫy sống, từ khi chuyển đi vợ chồng cũng gặp mặt nhau nhưng không nói chuyện, không hàn gắn tình cảm. Ban đầu ông chuyển ra ngoài rẫy sống để cuộc sống được yên ổn, tránh sự cản nhàn của vợ tuy nhiên cách đây 03 tháng, vợ ông đăng thông tin lên mạng xã hội bôi xấu danh sự của ông và người khác. Vì vậy, ông xác định không còn tình cảm vợ chồng nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị H.

Về con chung: ông và bà Đinh Thị H có 02 con chung là Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1994 và Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1999. Các con hiện sống cùng vợ ông; đã trưởng thành và có khả năng lao động tự túc được nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà thống nhất với lời trình bày của ông S kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông S ngoại tình, bà có nói chuyện với chồng thì chồng bà đánh bà; sau đó chồng bà vẫn tiếp tục qua lại với người kia dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay chồng bà đã chuyển ra ngoài rẫy sinh sống; bà đã nhiều lần năn nỉ chồng quay về nhưng ông S không đồng ý. Trong một lần bà ra rẫy thì phát hiện chồng bà có chiếc xe mới, bà mới hỏi “xe ở đâu mà có” thì chồng bà nói là “do người kia mua cho thì sao” vì tức giận bà đã gọi điện thoại cho người tình của chồng thì người đó cũng thừa nhận là có mua xe cho chồng bà đi, vợ chồng bà lại tiếp tục cãi nhau sự việc xảy ra có anh trai chồng và chị dâu chứng kiến. Việc chồng bà trình bày bà đăng thông tin lên mạng xã hội bôi xấu danh dự chồng là không có, bà chỉ đăng việc người tình của chồng

mua xe cho chồng bà chứ bà không nhắc đến tên của chồng. Mặc dù bà biết chồng đã ngoại tình từ lâu nhưng bà vẫn còn thương chồng và muốn gia đình được đoàn tụ để con cái có cả cha và mẹ. Chồng bà làm đơn yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý.

Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung là Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1994 và Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1999. Các con hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động tự túc nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn S với bị đơn bà Đinh Thị H.

2. Ông Nguyễn S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/8/2023, nguyên đơn ông Nguyễn S làm đơn kháng cáo bản án Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang -Tháp Chàm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: vì ông và bà Đinh Thị H không còn tình cảm với nhau nữa nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho ông và bà Đinh Thị H được ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tranh luận: Đề nghị cho ông được ly hôn với bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn tranh luận: Không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ

án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 03 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là “Ly hôn” là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Lý do nguyên đơn xin ly hôn là do bà H có tính hay ghen, mỗi lần ông đi nhậu về bà H lại nói này nói kia; đăng thông tin lên mạng xã hội bôi xấu danh dự của ông cùng với người khác nhưng không có chứng cứ là lý do không chính đáng. Mặt khác, bà H trình bày từ khi kết hôn, bà và ông S chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn; nguyên nhân ông S xin ly hôn với bà là do ông S có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng xảy ra tranh cãi. Bà H thừa nhận có đăng thông tin lên mạng nhưng chỉ đề cập đến việc người phụ nữ đã mua xe cho ông S chứ không có việc bôi xấu danh dự của ông S. Bà H vẫn còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

[3.2] Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2023, chính quyền địa phương phường Văn Hải cho biết: “Ông Nguyễn S và bà Đinh Thị H không xảy ra mâu thuẫn, gây mất trật tự tại địa phương; hiện vợ chồng còn sống chung tại khu phố H, phường V, thành phố P” (BL 22).

[3.3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hải T, ông Nguyễn P, bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Hồng C là anh chị em ruột của ông S đều trình bày: Hiện ông S đang có quan hệ với một người phụ nữ khác, sự việc bà H đăng thông tin lên mạng xã hội là có thật nhưng chỉ đăng thông tin về việc người phụ nữ đó không đề cập đến tên của ông S. Gia đình cũng đề nghị Tòa hòa giải để vợ chồng ông S bà H quay về chung sống đoàn tụ vì bà H từ khi về làm dâu không có lỗi gì.

[3.4] Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh hôn nhân của ông và bà H đã thật sự trầm trọng. Quá trình thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết phải cho ông S bà H một khoảng thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn S; Giữ nguyên toàn bộ bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên ông Nguyễn S phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn S.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2023/HNGĐ-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn của ông Nguyễn S.

2. Ông Nguyễn S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn có hiệu lực pháp luật (ngày 16.11.2023).

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn S phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004999 ngày 15/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Ông Nguyễn S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005673 ngày 08/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND Tp. PR-TC (1);
- Chi cục THADS Tp. PR-TC (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang